

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 121/2017/HSST

Ngày 6 tháng 9 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Huê.

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham
gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.*

Ngày 6 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 105/2017/HSST ngày 4 tháng 8 năm 2017 đối với:

*** Bị cáo: Đoàn Văn T**, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện Th, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 06/12. Con ông Đoàn Văn Q, sinh năm 1966 và bà Dương Thị T sinh năm 1970; Vợ: Từ Thị H sinh năm 1991, con: có 01 con sinh năm 2016. Tiền án: Không; tiền sự: ngày 23/12/2016 Công an phường Ch, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 9/6/2017, chuyển tạm giam từ ngày 18/6/2017 đến nay. Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1994. Có mặt.

Đều trú tại: Tổ 4, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1960. Trú tại: Tổ 4, phường T, thành phố P tỉnh Hà Nam. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1995. Trú tại: Tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

3. Bà Vũ Thị T sinh năm 1949. Trú tại: Thôn C, thị trấn Ki huyện T, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

4. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1969. Trú tại: Tiểu khu I, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

5. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1976. Trú tại: La Mát, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 7h ngày 17/5/2017, Đoàn Văn T cầm theo 01 đoạn sắt đi bộ lên nhà bà Vũ Thị T (là bà ngoại của T) để mượn xe đạp đi đến phường T hành phố P xem có gì sơ hở thì chiếm đoạt tài sản. Khi đến nhà bà Nguyễn Thị H, T nhìn thấy nhà bà H khóa cổng, khóa cửa, T dựng xe đạp ở ngoài rồi trèo tường vào bên trong và dùng một đoạn sắt mang theo bẻ gãy then cửa nhà bà H, đi vào trong nhà nhìn thấy 01 tủ chè ở đối diện cửa ra vào, T thấy cửa tủ không khóa, lục tìm trong tủ thì phát hiện số tiền 1.000.000đ; 01 tờ 100 USD và số tiền 400.000đ ở trong 01 chiếc phong bì và 01 điện thoại Samsung ở ngăn tủ kính bên cạnh. Sau khi lấy được số tài sản trên, T cầm theo đoạn then cửa bị gãy bỏ đi, được khoảng 200m thì vứt chiếc phong bì thư cùng then cửa có dính kèm chìa khóa xuống rãnh nước. Sau đó, T mang bán chiếc điện thoại di động và tờ 100 USD được 2.500.000đ, toàn bộ số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 7h ngày 9/6/2017, T tiếp tục cầm theo 01 đoạn sắt dài 30cm đi bộ đến nhà bà Vũ Thị T để mượn xe đạp đi trộm cắp tài sản. T đạp xe đến nhà ông Nguyễn Văn K, quan sát thấy khóa cổng, khóa cửa, T để xe đạp ở góc tường rồi trèo tường vào bên trong, dùng đoạn sắt mang theo cạy tung khóa cửa rồi đi vào trong nhà, thấy trên nóc tủ gỗ có 01 chiếc điện thoại Samsung, T cầm chiếc điện thoại này đi ra nhưng không thấy chiếc điện thoại này hiển thị nên để trên bao thóc ở ngoài hiên rồi đi xuống bếp lấy 01 con dao phay cạy cánh cửa tủ để lục tìm tài sản thì nghe thấy tiếng xe máy ở ngoài, T chạy ra thì gặp anh Nguyễn Văn Tr (con trai ông K) đi làm về phát hiện, tri hô bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 ổ khóa bị vỡ; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 3 (màn hình không hiển thị); 01 thanh kim loại màu đen dài 30cm; 01 dao phay; 01 xe đạp; 01 mũ lưỡi trai; 01 đoạn then cửa bằng kim loại màu đen dài 20cm.

Sau khi sự việc xảy ra bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn K đều có đơn trình báo sự việc.

Ngày 9/6/2017, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nhà ở, đồ vật của Đoàn Văn T. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/HĐ-ĐGTS ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: “01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime G530 đã qua sử dụng trị giá còn 1.500.000đ”.

Ngày 14/6/2017, Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hà Nam có Công văn số 213/HNA-TH trả lời về tỷ giá T tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ áp dụng cho ngày 17/5/2017 do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố là 1 USD= 22.370đ (tương đương 100 USD = 2.370.000đ).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/HĐ-ĐGTS ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: “01 điện thoại di động vỏ màu

đen do T Quốc sản xuất, phần ốp nhựa mặt trước màu đen, phía dưới in dòng chữ Galaxy Note 3, máy cũ đã qua sử dụng, bị hỏng pin trị giá còn 250.000đ.

Tại bản cáo trạng số 121/KSĐT ngày 03/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Đoàn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn T từ 12 đến 18 tháng tù, đồng thời đề xuất xử lý vật chứng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại bà Nguyễn Thị H yêu cầu T bồi thường toàn bộ giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn K và anh Nguyễn Văn Tr đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc trình báo bị mất tài sản là có thật còn bị cáo khẳng định không chiếm đoạt thì ông Kh và anh Tr phải chịu, không thể khẳng định là bị cáo chiếm đoạt tài sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị D trình bày: chị là con gái của bà H Tháng 7/2015 chị cùng mẹ đi mua điện thoại di động Samsung màu vàng giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng), hóa đơn mang tên chị D; sau này chị đã để lại chiếc điện thoại cho bà H sử dụng, nên điện thoại mà bị cáo chiếm đoạt là của bà H.

- Bà Vũ Thị T khai không biết việc bị cáo mượn xe đạp để đi phạm tội và xin HĐXX trả lại cho bà chiếc xe.

- Anh Hoàng Văn V không biết và không mua chiếc điện thoại mà bị cáo chiếm đoạt mang đi bán.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra HĐXX thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 8h ngày 17/5/2017 tại nhà của bà Nguyễn Thị H ở tổ 4, phường T, thành phố P, Đoàn Văn T đã phá khóa cửa đột nhập vào nhà lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Grand Prime G530 trị giá 1.500.000đ; 100 USD trị giá 2.370.000đ và số tiền 1.400.000đ. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp của chị H là 5.137.000đ.

Đến khoảng 8h40' ngày 9/6/2017, T tiếp tục phá khóa đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn K ở tổ 4, phường Th, thành phố P tìm tài sản để chiếm đoạt thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Đoàn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Đoàn Văn T là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an tại địa bàn. Điều này gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc bảo quản tài sản của người dân. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, táo tợn, coi thường pháp luật, chỉ muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng nên đã dùng mọi thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản của người khác trực lợi cho bản thân.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2016 đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học vẫn muốn có tiền sử dụng ma túy mà bất chấp xã hội lên án và tiếp tục phạm tội.

Khi lượng hình cũng cần nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần thiết phải ra một bản án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Trách nhiệm dân sự: Có đủ căn cứ xác định bị cáo chiếm đoạt tài sản của bà H có giá trị là 5.137.000đ. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt nhưng chưa có tiền nộp. Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Huyền về việc đòi bị cáo bồi thường 5.000.000đ.

Về lời khai của ông Nguyễn Văn K khai bị mất số tiền 15.000.000đ và anh Nguyễn Văn T bị mất số tiền 7.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn T khẳng định không chiếm đoạt số tiền trên. Ngoài lời khai của ông K và anh Tr không còn tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh nên không có căn cứ kết luận Đoàn Văn T chiếm đoạt số tiền mà ông K và anh Tr đã khai bị mất.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 thanh kim loại hình tròn màu đen, đường kính 1.2cm, dài 30cm là công cụ T sử dụng để trộm cắp tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 then cửa bằng kim loại dài 18.5cm bị gãy một phần ở đầu then cửa; 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen có ghi chữ Việt Tiệp kích thước

(5.6x4x2.3 cm, khóa bị vỡ ở lỗ chốt khóa) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 38.5cm, lưỡi dao dài 26 cm, chỗ rộng nhất bản dao lờn nên trả lại cho anh Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 3 màu đen, imei 354277060301609 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Tr, tuy nhiên tại phiên tòa anh Tr cho rằng điện thoại đã hỏng màn hình nên không nhận lại nhưng Hội đồng định giá đã xác định trị giá chiếc điện thoại là 250.000đ nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 mũ lưỡi trai bằng vải rằn ri đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của T nhưng bị cáo không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe đạp mini không rõ nhãn hiệu màu xanh đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Vũ Thị T, bà T không biết T mượn xe để trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho bà.

Đối với anh Hoàng Văn V và anh Nguyễn Thành L xác định không mua điện thoại, 01 tờ 100 USD do T trộm cắp nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T **15 (mười lăm) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 9 tháng 6 năm 2017,

- Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy 01 thanh kim loại hình tròn màu đen; 01 then cửa; 01 ổ khóa Việt Tiệp; 01 mũ lưỡi trai đã qua sử dụng.

- Trả lại anh Nguyễn Văn Tr 01 con dao bằng kim loại màu đen.

- Trả lại cho bà Vũ Thị T 01 xe đạp mini màu xanh.

- Sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Galaxy Note 3 màu đen.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 10/8/2017.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Đoàn Văn T bồi thường cho bà Nguyễn Thị H toàn bộ giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

4/ Án phí HSST buộc bị cáo Đoàn Văn T phải nộp 200.000đ.

Án phí DSST buộc bị cáo Đoàn Văn T phải nộp 300.000đ

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Oanh